TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Gia K, sinh năm: 1984; CCCD số: 001084045566 cấp ngày 15/01/2025; Nơi cư trú: số nhà Xx, xóm X, N, xã B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Nguyễn Lệ H, sinh năm 1985, CCCD số: 001185006070 cấp ngày 17/12/2025 Nơi cư trú: số nhà Xx, xóm X, N, xã B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Gia K và chị Nguyễn Lệ Huyền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Lê Gia K và chị Nguyễn Lệ H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2006 và cháu Lê Gia L, sinh ngày 11/8/2010. Khi ly hôn, anh K và chị H thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Lê Gia L cho anh Lê Gia K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị H cho anh Lê Gia K cho đến khi con chung là cháu Lê Gia L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc nếu có sự thay đổi khác. Cháu Lê Gia B hiện nay đã thành niên đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án điều chỉnh.

- Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Lệ H có quyền qua lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Lê Gia K và chị Nguyễn Lệ H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Anh Lê Gia K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0004726 ngày 02/03/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội. Hoàn trả lại anh Lê Gia K số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội) - Giấy CNKH số 07/2006
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân